TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/HSST
Ngày: 19-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Anh M

2. Ông Nguyễn Văn Tỉnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Châu – Thư ký Tòa án quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019 đối với:

Bị cáo: Trần Thị M – sinh năm: 1970 tại Hà Nội; HKTT: Số nhà A, đường N, phố N, phường P, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Trú tại: Số nhà Y, đường A, phường T, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H và bà Hoàng Thị T (đã chết); Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ năm; Có chồng là Nguyễn Quang H, có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1996; Theo Danh chỉ bản số: 119 lập ngày 11/3/2019 tại Công an quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo bị bắt ngày 06/3/2019, hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/3/2019 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Phạm Việt C – sinh năm 1971 và **chị Nguyễn Thị T** – sinh năm 1971; Cùng HKTT: Số nhà N, phố B, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Cùng trú tại: Số nhà A, ngõ Y, đường A, phường Y, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị M là nhân viên bán hàng tại cửa hàng (địa chỉ: Số nhà 24, phố Bát Đàn, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) của chị Nguyễn Thị T . Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 05/3/2019, M đang bán hàng thì thấy chùm chìa khóa nhà của chị T bị bỏ quên trên nóc tủ đựng bánh mỳ. M nghĩ đây là chùm chìa khóa nhà chị T tại địa chỉ: Số nhà 11A, ngõ 130/14, đường An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. M đã lấy chùm chìa khóa cho vào túi quần, điều khiển xe máy Honda Vision màu trắng BKS 29B1 – 91963 đi về nhà tại địa chỉ: Số nhà 38/128, đường An Dương, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội để cất xe máy và đi bộ sang nhà chị T để trộm cắp tài sản. Khoảng 8 giờ 15 phút cùng ngày, M đi bộ sang nhà chị T thì thấy đóng cửa. M lấy chùm chìa khóa mở cửa nhà chị T và đi thẳng lên tầng 2. Tại đây, M thấy có 01 phòng treo quần áo của chị T nên M đi thẳng vào phòng mở ngăn kéo chiếc tủ ở đầu giường bên trái ra, thấy bên trong có 01 cọc tiền được buộc bằng chun, có các mệnh giá 500.000đ, 200.000đ, 100.000đ, 50.000đ, 20.000đ và 10.000đ. M lấy cọc tiền cho vào túi áo trước bên phải và tiếp tục mở chiếc túi xách màu vàng nhạt ở dưới đất cạnh chân tủ. M lấy vài tờ tiền mệnh giá 500.000đ và 200.000đ rồi cất vào túi áo trước ngực. Sau đó, M đi qua giường ngủ sang chiếc tủ đặt bên trái đầu giường ngủ, kéo ngăn tủ ra, lấy 03 phong bì bên trong có tiền cất vào túi áo. M tiếp tục mở ngăn kéo tủ đối diện giường ngủ và lấy 02 cọc tiền mệnh giá 20.000đ. Sau khi thực hiện xong hành vi trộm cắp, M đi xuống tầng 1 và khép cửa rồi đi ra ngoài cầm theo cả ổ khóa và chùm chìa khóa nhà chị T đi về nhà. Khi đi đến đầu ngõ 128, phố An Dương, M vứt ổ khóa vào bãi rác. M cất số tiền trộm cắp được tại nhà và tiếp tục đi xe máy đến cửa hàng chị T . Lợi dụng lúc chị T đang bán hàng không để ý, M đã cất chùm chìa khóa vào vị trí cũ.

Khoảng 10 giờ ngày 05/3/2019, anh Phạm Việt C là chồng chị Nguyễn Thị T đến trụ sở Công an phường Yên Phụ trình báo về việc bị mất số tiền 36.720.000đ tại nhà riêng.

Ngày 06/3/2019, M đến Cơ quan công an đầu thú. Tại cơ quan điều tra, Trần Thị M khai nhận hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, M khai số tiền trộm cắp được đã sử dụng số tiền 15.000.000đ để trả nợ cho bà Vương Thị Hậu (sinh năm 1936, địa chỉ: Số nhà 27, ngõ 128, đường An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội); sử dụng số tiền 11.550.000đ để trả nợ cho bà Hoàng Thị Xoa (sinh năm 1959, địa chỉ: Số nhà 23, ngõ 128, đường An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội), số tiền 2.000.000đ M sử dụng vào mục đích cá nhân, số tiền còn lại 8.170.000đ M cất trong tủ quần áo trong phòng ngủ.

Vật chứng T giữ:

- Số tiền 8.170.000đ;
- 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu xanh đã qua sử dụng.

Đối với số tiền 26.550.000đ, M khai để trả nợ, bà Vương Thị Hậu và bà Hoàng Thị Xoa khai không biết về số tiền này và không cho M vay tiền, do đó không có căn cứ để xử lý, thu hồi.

Đối với chiếc điện thoại Nokia màu xanh T giữ của M , M không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại chiếc điện thoại trên cho M .

Đối với số tiền 8.170.000đ là số tiền M đã trộm cắp của anh Phạm Việt C và chị Nguyễn Thị T , M đã tự nguyện nộp bổ sung thêm số tiền 28.550.000đ để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả số tiên 36.720.000đ cho anh C và chị T . Anh C và chị T đã nhận lại tài sản và đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt đối với M .

Cáo trạng số: 80/CT-VKS ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố bị cáo Trần Thị M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi theo như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Trần Thị M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 .

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu Thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, đã khắc phục hậu quả, gia đình bị cáo khó khăn chồng bị bệnh, con trai đang chấp hành án, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015; Điều 2 Nghị quyết 02/2018.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo M mức án từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng áo treo, thời hạn thử thách từ 36 đến 48 tháng tù

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu đề nghị gì nên không xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ 15 phút ngày 05/6/2019, tại địa chỉ: Số nhà 11A, ngõ 130/14, đường An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Trần Thị M đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 36.720.000đ của vợ chồng anh Phạm Việt C và chị Nguyễn Thị T

Hành vi của bị cáo Trần Thị M đã cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu Thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đã khắc phục hậu quả; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn chồng bị tai biến, nằm một chỗ mất khả năng lao động, con trai đang chấp hành hình phạt tù, nên được coi là tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng được chính quyền địa phương xác nhận, gia đình có đơn xin bảo lãnh. Đối chiếu với Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cũng để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và T nhập có mức độ không có điều kiện để thi hành nên không áp dụng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[4] Về dân sự: Người bị hại là anh Phạm Việt C và chị Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì nên HĐXX không xét.

Bị cáo phải chịu án phí HSST

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị M phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt: Trần Thị M 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 36 (ba sáu) tháng tính từ ngày tuyên án. Trong thời gian thử thách, giao bị cáo về UBND phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- CAQ Tây Hồ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diệp